

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Bùi Văn Cương**

- Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Trịnh Thị Thắng;**

2. Bà: **Bùi Thị Linh**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa bà: **Hoàng Thị Khánh Linh** - Thư ký tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa bà **Bùi Thị Phụng** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.

Ngày 01/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn - tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

Bùi Văn Th, sinh năm 1997; tại: xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi cư trú: xóm Đúc, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Bùi Văn Lưm, sinh năm 1970 và bà: Bùi Thị Thâm, sinh năm 1975; gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 02/10/2017, trộm cắp tài sản bị Công an xã Yên Phú xử phạt vi phạm hành chính.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 14/11/2017 tại nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Sơn, nay trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1973; Trú tại: xóm Đúc, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Viết X, sinh năm 1964; Trú tại: phố Vó, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1975; Trú tại: xóm Đúc, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Người làm chứng: Bà Bùi Thị H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 05/11/2017, Bùi Văn Th, sinh năm 1997, trú tại xóm Đúc, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đi bộ từ nhà qua nhà bà Bùi Thị Th, sinh năm 1973, là người cùng xóm, Th phát hiện nhà bà Bùi Thị Th không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Thiệu liền đi vòng ra phía sau nhà, mở cửa gỗ (lúc này cửa đóng nhưng không khóa) rồi đi vào nhà để tìm tài sản, Th nhìn thấy chiếc hòm bằng gỗ để giữa nhà, hòm đang khóa nên đã lấy một con dao, mũi bằng, cán bằng gỗ, dài khoảng 40cm để ở chân giường ngủ để cạy phá khóa nhựa, màu vàng nên mở xem thì có hai nhẫn đeo tay, bằng kim loại màu vàng, Th cầm lấy rồi đóng hòm lại, cất con dao về vị trí lúc đầu, sau đó thoát ra bằng cửa sau và đóng cửa lại. Th đi bộ về hướng chợ Vó, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, khi đi bộ cách nhà bà Th khoảng 200m, Th lấy hai nhẫn vàng vừa trộm cắp được cho vào túi quần còn hộp nhựa màu vàng thì vứt bỏ xuống sông Bưởi thuộc địa phận xóm Đúc, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Trên đường đi bộ về hướng chợ Vó, Th gặp một người phụ nữ không quen biết đang điều khiển xe mô tô, Th đi nhờ xe người phụ nữ đó. Khi đến chợ Vó, Th đi vào cửa hiệu vàng bạc Xuân Đào tại phố Vó, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình để bán một chiếc nhẫn màu vàng, mặt trong có chữ và số LOI THO 9999 1CHI vừa trộm cắp được cho Nguyễn Viết X, sinh năm 1964, chủ cửa hiệu Xuân Đào được số tiền 3.300.000đ (*ba triệu ba trăm nghìn đồng*) để tiêu sài cá nhân hết. Do không biết chiếc nhẫn đó Thiệu trộm cắp mà ông Xuân đã bán lại cho một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Chiếc nhẫn còn lại Th vẫn giữ trên người, đến ngày 08/11/2017 Bùi Văn Th đã đến Công an huyện Lạc Sơn đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản ngày 05/11/2017 tại gia đình bà Bùi Thị Th ở xóm Đúc, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình và giao nộp 01 chiếc nhẫn còn lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn thụ lý giải quyết.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 nhẫn tròn, vàng 9999, khối lượng 3,74g (còn lại sau giám định).
- 01 con dao, tổng chiều dài 47cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 31cm, mũi dao bằng, điểm rộng nhất của lưỡi dao là 5cm, chuôi dao bằng gỗ, dài 16cm, điểm tiếp xúc giữa chuôi dao và lưỡi dao được dính chặt bằng một mảnh vải cũ rách.

Đối với vật chứng là: 01 hộp bằng nhựa, màu vàng (là hộp đựng và do Thiệu trộm cắp sau đó vứt bỏ) Cơ quan Công an huyện Lạc Sơn đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện vật chứng có đặc điểm nêu trên; 01 nhẫn vàng 9999, có trọng lượng 01 chỉ Th đã bán cho Nguyễn Viết X, sau đó được bán lại cho một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đủ căn cứ xác minh, truy tìm.

Ngày 09/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 41, trưng cầu định giá tài sản số 41, trưng cầu giá trị của 02 nhẫn đeo tay, vàng 9999, tổng trọng lượng hai nhẫn là 7,5g. Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Lạc Sơn kết luận: 02 nhẫn đeo tay bằng vàng 9999, có giá trị 7.060.000đ. Ngày 14/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 112

giám định 01 nhẫn kim loại màu vàng, tròn. Theo bản kết luận giám định số 5781 ngày 30/01/2018 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận 01 nhẫn kim loại màu vàng hình tròn gửi giám định có khối lượng là 3,75g, hàm lượng Au 99.99%.

Đối với ông Nguyễn Việt X, sinh năm 1964, chủ cửa hiệu vàng bạc Xuân Đào, địa chỉ tại phố Vó, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình do không biết tài sản 01 chiếc nhẫn tròn, vàng 9999, trọng lượng 01 chỉ mặt trong nhẫn có chữ và số LOI THO 9999 1CHI Bùi Văn Th bán cho ông là do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với người phụ nữ mà Bùi Văn Th đi nhờ xe mô tô từ xóm Đức, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đến phố Vó, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình ngày 05/11/2017 Th không quen biết người đó và không nhớ được đặc điểm của xe mô tô nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đủ căn cứ xác minh, truy tìm.

Từ những tình tiết nêu trên, tại bản cáo trạng số: 03/KSĐT ngày 03/01/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn quyết định truy tố các bị cáo Bùi Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa công khai hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ nội dung như bản cáo trạng đã nêu và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là bà Bùi Thị Th trình bày: Trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã thu giữ vật chứng là 01 chỉ vàng 9999, khối lượng 3,74g (còn lại sau giám định) là tài sản của bà bị bị cáo Bùi Văn Th chiếm đoạt, bà đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bà 01 chỉ vàng nêu trên. Gia đình của bị cáo Bùi Văn Th đã đền bù cho bà Th 01 chiếc nhẫn đeo tay bằng vàng 9999, trọng lượng 01 chỉ. Bà Th đề nghị Hội đồng xét xử miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo Bùi Văn Th và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về mặt dân sự.

Bà Bùi Thị Th - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Bị cáo Bùi Văn Th là con trai của bà. Sau khi biết được bị cáo Thiệu đến cơ quan công an huyện Lạc Sơn đầu thú về hành vi trộm 02 chỉ vàng của bà Bùi Thị Th, bà đã mang 01 chỉ vàng đến để trả cho bà Bùi Thị Th. Số tiền này là tiền cá nhân của bà, bà tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo Th và không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn trong phần luận tội đã phân tích vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh đối với bị cáo như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; xử phạt Bùi Văn Th từ 18 đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Bùi Thị Th không yêu cầu bị cáo đền bù gì thêm nên không đề cập đến trong vụ án này.

Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01 nhẫn tròn, vàng 9999, khối lượng 3,74g (còn lại sau giám định) đây là tài sản của người bị hại đề nghị trả lại cho người bị hại.

Đối với vật chứng: - 01 con dao, tổng chiều dài 47cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 31cm, mũi dao bằng, điểm rộng nhất của lưỡi dao là 5cm, chuôi dao bằng gỗ, dài 16cm, điểm tiếp xúc giữa chuôi dao và lưỡi dao được dính chặt bằng một mảnh vải cũ rách đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo nhất trí với bản luận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo biết hành vi của bị cáo là phạm tội, bị cáo đã biết lỗi và rất hối hận xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về làm người có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Tội danh:

So sánh Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 với điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì cả hai tội đều có mức hình phạt cao nhất là chung thân; hình phạt tù thấp nhất là 06 tháng; hình phạt thấp nhất là cải tạo không giam giữ đến 03 năm. Do đó, hai điều luật quy định về tội phạm và hình phạt bằng nhau nên Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 không phải là điều luật có lợi hơn so với Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, phải áp dụng Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là điều luật có hiệu lực khi hành vi của bị cáo được thực hiện để xử phạt bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn Th có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định của Viện Khoa học Hình sự - Tổng cục Cảnh sát; lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 08 giờ ngày 05/11/2017, lợi dụng lúc nhà bà Bùi Thị Th tại xóm Đúc, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình không có người trông coi, Bùi Văn Th đã có hành vi trộm cắp 02 chiếc nhẫn đeo tay, vàng 9999, tổng trọng lượng hai nhẫn là 7,5g, trị giá 7.060.000đ (Bảy triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) của bà Th. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội: Động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo là muốn có tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy để sử dụng nên lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản là bà Bùi Thị Thể không trực tiếp quản lý tài sản của mình để lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Thể nên bị cáo đã dùng dao để cạy khóa để chiếm đoạt 02 chỉ vàng của bà Thể là xâm phạm tới quan hệ sở hữu được pháp luật bảo vệ; hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây lo lắng trong việc bảo vệ tài sản của mình, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo đã có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã thực hiện. Hiện nay, tội phạm về trộm cắp tài sản trên địa bàn xảy ra rất phức tạp, hành vi phạm tội gây một tinh vi và khó lường, làm hoang mang trong quần chúng nhân dân, vì vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung và tội phạm về trộm cắp tài sản nói riêng đang có chiều hướng gia tăng tại địa phương.

[4] Về tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào song bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 02/10/2017, trộm cắp tài sản bị Công an xã Yên Phú xử phạt vi phạm hành chính, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, rèn luyện bản thân mà một thời gian ngắn lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó cải tạo, nên cần xem xét một cách đầy đủ, toàn diện vụ án, nhân thân của bị cáo để tuyên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản trộm cắp được thu hồi trả lại cho người bị hại, gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả; bị cáo đã đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lạc Sơn để đầu thú, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015. Vì vậy, khi lượng hình sẽ xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo khi chấp hành án nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với ông Nguyễn Viết X, sinh năm 1964, chủ cửa hiệu vàng bạc Xuân Đào, địa chỉ tại phố Vó, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình do không biết tài sản 01 chiếc nhẫn tròn, vàng 9999, trọng lượng 01 chỉ mặt trong nhẫn có chữ và số LOI THO 9999 1CHI Bùi Văn Th bán cho ông là do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đề cập xử lý là có cơ sở nên HĐXX không xem xét.

Đối với người phụ nữ mà Bùi Văn Th đi nhờ xe mô tô từ xóm Đúc, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đến phố Vó, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình ngày 05/11/2017 Thiệu không quen biết người đó và không nhớ được đặc điểm của xe mô tô nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đủ căn cứ xác minh, truy tìm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã thu giữ vật chứng là 01 chỉ vàng 9999, khối lượng 3,74g (còn lại sau giám định) là tài sản của bà bị bị cáo Bùi Văn Th chiếm đoạt, bà đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bà 01 chỉ vàng nêu trên, gia đình bị cáo Thiệu đã bồi thường cho bà Thẻ 01 chỉ vàng đã bán. Sau khi nhận lại tài sản, bà Bùi Thị Thẻ không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 nhẫn tròn, vàng 9999, khối lượng 3,74g (còn lại sau giám định). Đây là tài sản của người bị hại đề nghị trả lại cho người bị hại nên trả lại cho người bị hại.

Đối với vật chứng 01 con dao, tổng chiều dài 47cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 31cm, mũi dao bằng, điểm rộng nhất của lưỡi dao là 5cm, chuôi dao bằng gỗ, dài 16cm, điểm tiếp xúc giữa chuôi dao và lưỡi dao được đính chặt bằng một mảnh vải cũ rách là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, đây là tài sản của bà Bùi Thị Thẻ, không còn giá trị sử dụng và bà Thẻ không muốn nhận lại nên cần tịch thu xuất hủy.

Đối với 01 hộp bằng nhựa, màu vàng (là hộp đựng và do Thiệu trộm cắp sau đó vứt bỏ) Cơ quan Công an huyện Lạc Sơn đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện vật chứng có đặc điểm nêu trên; 01 nhẫn vàng 9999, có trọng lượng 01 chỉ Thiệu đã bán cho Nguyễn Viết X, sau đó được bán lại cho một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đủ căn cứ xác minh, truy tìm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại **Điều 136** của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th : 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam **14/11/2017**.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng vụ án: áp dụng **Điều 47** Bộ luật hình sự năm 2015; **Điều 106** Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Trả lại cho bà Bùi Thị Th 01 chiếc nhẫn màu vàng, mặt trong có chữ và số LOI THO 9999 1CHI. khối lượng 3,74g (còn lại sau giám định).

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao, tổng chiều dài 47cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 31cm, mũi dao bằng, điểm rộng nhất của lưỡi dao là 5cm, chuôi dao bằng gỗ, dài 16cm, điểm tiếp xúc giữa chuôi dao và lưỡi dao được dính chặt bằng một mảnh vải cũ rách.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2018 giữa Công an huyện Lạc Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Nghị quyết 326/NQ-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Bùi Văn Th phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Chi cục thi hành án huyện Lạc Sơn;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Yên Phú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ + án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Cương